

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2022/HS-ST
Ngày 12 tháng 12 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Hằng Hải

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hà và Ông Tấn Phàn Pao

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ A Thái - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ tham gia phiên tòa: Ông Phùng Văn Chữ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022, đối với bị cáo: **Phàn A G** (tên gọi khác: Không); Sinh ngày 12/02/1986, tại: huyện SH, tỉnh LC; nơi cư trú: bản LC, xã CC, huyện SH, tỉnh LC; nghề nghiệp: trồng trọt; trình độ văn hóa: 0/12; dân tộc: D; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông Tấn A Đ (đã chết) và bà Phàn Thị C (sinh năm 1961); có vợ là Phàn Thị T (sinh năm 1987) và 02 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2009); tiền án, tiền sự: không; nhân thân: bị cáo chưa bị Tòa án kết tội, chưa bị cơ quan Nhà nước xử phạt vi phạm hành chính lần nào; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 24/6/2022, đến ngày 03/7/2022 bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Sìn Hồ cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Nguyễn Thị Nga – là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Phàn Thị T, sinh năm: 1987; địa chỉ: bản LC, xã CC, huyện SH, tỉnh LC; vắng mặt (có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 24/6/2022 bị cáo Phàn A G, điều khiển mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, RS mang biển kiểm soát 25B1-012.82 của gia đình G đi đến nhà người quen ở bản Pa Khoá, xã Pa Khoá, huyện Sìn Hồ ăn cơm. Khoảng 13 giờ cùng ngày, G điều khiển xe mô tô đi từ bản Pha Khóa, xã Pa Khóa đến bản Phi Hồ, xã Pa Khoá với mục đích tìm mua Heroine để sử dụng. Tại bản Phi Hồ, G gặp và mua của một người đàn ông 02 gói Heroine (đều gói bằng mảnh nilon màu trắng, gói chung lại bằng mảnh nilon màu xanh) giá 500.000 đồng. Mua được Heroine, G cầm trong lòng bàn tay phải rồi điều khiển xe mô tô đi về. Vào hồi 14 giờ 00 phút cùng ngày, khi G về đến bản Noong Om, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, thì bị Công an huyện Sìn Hồ yêu cầu dừng xe để kiểm tra hành chính, G đã thả gói heroine xuống đường để tiêu huỷ chứng cứ. Cơ quan Công an đã yêu cầu G nhặt gói Heroine lên để giao nộp và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, theo quy định.

Tại bản kết luận giám định tư pháp số: 32 ngày 24/6/2022 của người giám định theo vụ việc thuộc Công an huyện Sìn Hồ đã kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Phàn A G có tổng khối lượng là 0,63 gam (gói M1 có khối lượng là 0,14 gam, gói M2 có khối lượng là 0,49 gam).

Tại bản kết luận giám định số 623 ngày 27/6/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: 02 mẫu chất bột màu trắng (ký hiệu M1, M2) thu giữ của Phàn A G gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Tại bản Cáo trạng số: 27/CT-VKSSH ngày 14 tháng 10 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Phàn A G về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không oan, không sai.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 mảnh nilon màu xanh và 02 mảnh nilon màu trắng bị cáo đã

sử dụng để gói ma túy; tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc xe máy Honda, loại Wave RS, biển kiểm soát 25B1-012.82 là phương tiện bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Quan điểm của Người bào chữa tại phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, qua đó tạo điều kiện thuận lợi cho cơ quan điều tra sớm hoàn thành kế hoạch điều tra, đảm bảo khách quan, toàn diện, đúng quy định của pháp luật. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác mà các cơ quan tiến hành tố tụng đã thu thập được. Vì vậy, việc bị cáo bị truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, người bào chữa nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; xét nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, do bị cáo là “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” và các tình tiết bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế-xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế; để xử phạt bị cáo ở mức án thấp nhất của khung hình phạt; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn; trả lại cho gia đình bị cáo chiếc xe mô tô bị cáo đã sử dụng để đi mua ma túy, do đây là tài sản chung của gia đình bị cáo, khi bị cáo sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy thì vợ của bị cáo không biết, đây là phương tiện duy nhất gia đình bị cáo sử dụng để đi lại, phục vụ cho cuộc sống của gia đình; và miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng và không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên; lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 37 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Kiểm sát viên đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của mình theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Người

bào chữa đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 73 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Nên các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp.

[2] Đánh giá chứng cứ, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo:

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng hình sự hình sự quy định và có giá trị pháp lý, có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau: Vào chiều ngày 24/6/2022 tại bản Phi Hồ, xã Pa Khoá, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu Phần A Gòong đã mua bán trái phép 02 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,63 gam của một người đàn ông G không quen biết với giá là 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) với mục đích mang về để bản thân sử dụng. Vào hồi 14 giờ 00 phút ngày 24/6/2022, tại bản Noong Om, xã Noong Hẻo, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu, bị cáo Phần A G bị Công an huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 02 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,63 gam. Do vậy, bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo, với mức độ nghiêm trọng, nguy hại cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nên cần được chấp nhận toàn bộ.

Quan điểm bào chữa của người bào chữa tại phiên tòa về tội danh, mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, phù hợp với nhân thân của bị cáo, với mức độ nguy hại cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, nên được chấp nhận; đối với đề nghị Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, RS mang biển kiểm soát 25B1-012.82 cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phần Thị Thụn không được chấp nhận do: Chiếc xe máy trên thuộc sở hữu chung của vợ chồng bị cáo, nhưng bị cáo là đã cố ý sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, đây là phương tiện phạm tội, nên bị tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; đối với đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt ở mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo. Xét thấy, việc áp dụng mức hình phạt thấp nhất ở khung hình phạt đối với bị cáo là chưa tương xứng với mức độ nguy hại cho xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Không phục vụ tốt công tác đấu tranh phòng, chống ma túy ở địa phương, nên đề nghị này không được chấp nhận.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến

tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Bị cáo nhận thức rõ hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Vì không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, bị cáo đã sử dụng và nghiện chất ma túy nên đã cố ý thực hiện hành vi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy để bản thân sử dụng. Cần áp dụng một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội; đồng thời giáo dục ý thức tuân thủ pháp luật; đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo không được đi học, nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng trong pháp luật của Nhà nước.

[5] Về hình phạt bổ sung: hoàn cảnh kinh tế của gia đình khó khăn, bị cáo không có thu nhập định, không có khả năng thi hành hình phạt tiền, hình phạt tịch thu tài sản; bị cáo không lao động trong các ngành, nghề hoặc đảm nhiệm công việc cần phải cấm, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xử lý vật chứng:

Đối với vật chứng là 01 mảnh nilon màu xanh và 02 mảnh nilon màu trắng bị cáo dùng để gói ma túy, hiện nay những vật chứng này không có giá trị, không sử dụng được, cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để tịch thu và tiêu hủy.

Đối với một chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 25B1-012.82 thuộc quyền sở hữu của gia đình bị cáo, bị cáo đã sử dụng làm phương tiện để thực hiện hành vi đi mua, tàng trữ trái phép chất ma túy, là “phương tiện phạm tội”. Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; tại phiên tòa bị cáo xin được miễn nộp tiền án phí sơ thẩm. Theo quy định tại Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 12 tháng 12 năm 2022); người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

[9] Về nguồn gốc ma túy, trách nhiệm của người có liên quan:

Về nguồn gốc ma túy, bị cáo khai mua của một người không rõ lai lịch, nên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với Phan Thị T là vợ của bị cáo và là đồng sở hữu chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát 25B1-012.82. Quá trình điều tra xác định, T không biết việc G sử dụng xe chiếc xe mô tô này làm phương tiện đi mua ma túy để sử dụng. Do vậy, T không phải là đồng phạm với bị cáo Phan A G trong vụ án này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 47, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106, các Điều 135, 136, 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố: bị cáo **Phan A G** phạm tội: **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”**.

2. Hình phạt chính:

Xử phạt bị cáo Phan A G 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 24 tháng 6 năm 2022).

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Xử lý vật chứng:

Tịch thu và tiêu hủy vật chứng trong vụ án gồm: 01 mảnh nilon màu xanh; 02 mảnh nilon màu trắng.

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, RS mang biển kiểm soát 25B1-012.82.

5. Án phí sơ thẩm: Bị cáo được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 12 tháng 12 năm 2022); người có quyền lợi, nghĩa vụ

liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CQCSĐT CA huyện Sìn Hồ;
- CQTHAHS CA huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- Bị cáo; người bào chữa;
- Người có ql, nvlq;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Hằng Hải